

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chí chấm điểm và xếp loại công tác dân vận
của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp”;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 446-QĐ/TU ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở thành phố Hải Phòng; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong phòng ngừa và xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 453/TTr-SNV ngày 26/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí chấm điểm và xếp loại công tác dân vận đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng, gồm:

1. Sở, ban, ngành thuộc thành phố;
2. Công an thành phố;
3. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố;
4. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành tiêu chí chấm điểm, xếp loại công tác dân vận các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành thuộc thành phố, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương):

a) Định kỳ, trước ngày 05/12 hàng năm, báo cáo kết quả tự chấm điểm, xếp loại công tác dân vận về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

b) Căn cứ Quyết định này, ban hành tiêu chí chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của các đơn vị trực thuộc (nếu có) và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; hàng năm phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận thành ủy thống nhất nguyên tắc chấm điểm; tổng hợp, thẩm định, xin ý kiến Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về dự kiến chấm điểm, xếp loại công tác dân vận, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*MT*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban TG&DVTU, VPTU;
- UB MTTQVN TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Các Phòng: NVKTGS, VX, HCQT;
- Lưu: VT, P.T.Nguyệt. *MT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hùng



TIÊU CHÍ
Chăm điểm và xếp loại công tác dân vận các cơ quan hành chính
Nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số ~~5016~~ /QĐ-UBND ngày ~~10~~ /~~12~~ /2025 của UBND thành phố)

I. TIÊU CHÍ CHĂM ĐIỂM

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng cung cấp	Hướng dẫn tự đánh giá/thẩm định
Tiêu chí 1	Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận	10		
	1. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, thành phố về công tác dân vận	3	Chương trình, Kế hoạch	
	- Ban hành Chương trình, Kế hoạch về công tác dân vận: + Đảm bảo đủ nội dung: 2 điểm (chương trình 1 điểm; kế hoạch 1 điểm). + Không đảm bảo đủ nội dung: 1 điểm.	2		
	- Thời gian ban hành chương trình, kế hoạch về công tác dân vận + Ban hành đảm bảo thời gian quy định: 1 điểm. + Ban hành không đảm bảo thời gian: trừ 0,5 điểm/1 văn bản	1		
	2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước và thành phố về công tác dân vận chính quyền, các cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp nhân dân - Có Chương trình, Kế hoạch triển khai việc quán triệt, tuyên truyền: 1 điểm; - Kết quả tổ chức triển khai Chương trình, Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền cụ thể: 1 điểm.	2	Các văn bản/hình ảnh hoạt động triển khai thực hiện	

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng cung cấp	Hướng dẫn tự đánh giá/thẩm định
	3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch - Hoàn thành từ 90% trở lên: 5 điểm; - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90%: 4 điểm; - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm; - Hoàn thành dưới 50%: 0 điểm.	5	Báo cáo của cơ quan, đơn vị và địa phương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch
Tiêu chí 2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương - Hoàn thành từ 90% trở lên: 20 điểm; - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90%: 15 điểm; - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70%: 10 điểm; - Hoàn thành dưới 50%: 0 điểm.	20	Sử dụng kết quả theo dõi, đánh giá của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo kết quả thực hiện theo các nội dung được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương	
Tiêu chí 3	Việc công bố, công khai thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	10	1. Đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã: Sử dụng kết quả chấm điểm cải cách hành chính trên phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của thành phố. 2. Đối với các cơ quan, đơn vị khác: Báo cáo kết quả thực hiện theo các nội dung	
	1. Việc công bố, công khai thủ tục hành chính, gồm: danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính... kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.	5		
	2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, gồm: Tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa (Trung tâm Phục vụ hành chính công); Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến	5		

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng cung cấp	Hướng dẫn tự đánh giá/thẩm định
	ngợi, số điện thoại đường dây nóng về thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa; Công khai, niêm yết danh sách công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa; Thực hiện xin lỗi công khai khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn; Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.		tương tự các chỉ tiêu trong phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của thành phố.	
Tiêu chí 4	Việc thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương	10		
	1. Việc ban hành các quy định, quy chế và kế hoạch thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương (quy định, quy chế về thực hiện dân chủ; kế hoạch thực hiện dân chủ; nội quy, quy chế làm việc; quy chế chi tiêu nội bộ...) - Ban hành kịp thời, đầy đủ nội dung theo yêu cầu: 3 điểm; - Ban hành chưa kịp thời hoặc nội dung chưa đảm bảo theo quy định: Trừ 0,5 điểm/1 văn bản; - Chưa ban hành: 0 điểm.	3	Các Kế hoạch, quyết định, quy định, quy chế	Thiếu 01 văn bản trừ 0,5 điểm (tổng số điểm trừ không quá 2 điểm)
	2. Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở theo kế hoạch và quy định của pháp luật ⁽¹⁾ - Hoàn thành từ 90% trở lên: 5 điểm; - Hoàn thành từ 70% đến dưới 90%: 4 điểm; - Hoàn thành từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm;	5	Báo cáo của cơ quan, đơn vị và địa phương; các văn bản, tài liệu triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở; Kế hoạch, quy	

¹- **Đối với Sở, ban, ngành thuộc thành phố:** Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động tại cơ quan và đơn vị trực thuộc (nếu có), quán triệt, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng và kiểm tra, giám sát “chuyên đề, lồng ghép, tự kiểm tra” việc thực hiện dân chủ ở cơ sở).

- **Đối với Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng:** Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- **Đối với UBND cấp xã:** Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và dân chủ ở thôn, tổ dân phố (quán triệt, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng và kiểm tra, giám sát “chuyên đề, lồng ghép, tự kiểm tra” việc thực hiện dân chủ ở cơ sở).

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng cung cấp	Hướng dẫn tự đánh giá/thẩm định
	- Hoàn thành dưới 50%: 0 điểm.		chế, báo cáo... của đơn vị trực thuộc (nếu có)...	
	3. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương không nhận được ý kiến, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì đạt điểm tối đa.	2	Báo cáo của cơ quan, đơn vị và địa phương (tài liệu minh chứng); việc tổ chức và kết quả thực hiện tại các đơn vị trực thuộc nếu có)	
Tiêu chí 5	Công tác tiếp công dân; tiếp nhận, giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân	10		
	1. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân - Ban hành các quy định, quy chế, nội quy tiếp công dân: 1 điểm - Thực hiện tiếp công dân đầy đủ theo quy định: 2 điểm	3	Các quy định, quy chế, nội quy và báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương	
	2. Tiếp nhận, giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định - Giải quyết 100% đơn theo quy định: 4 điểm; - Giải quyết từ 90% đến dưới 100% đơn theo quy định: 3 điểm; - Giải quyết từ 70% đến dưới 90% đơn theo quy định: 2 điểm; - Giải quyết từ 50% đến dưới 70% đơn theo quy định: 1 điểm; - Giải quyết dưới 50% đơn theo quy định: 0 điểm.	4	Sử dụng kết quả theo dõi, đánh giá của Thanh tra thành phố; Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương	
	3. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức và công dân.	3	Kế hoạch; biên bản, thông báo kết luận hội nghị đối thoại	

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng cung cấp	Hướng dẫn tự đánh giá/thẩm định
	- Ban hành Kế hoạch tổ chức đối thoại: 1 điểm - Duy trì tổ chức Hội nghị đối thoại: 2 điểm			
Tiêu chí 6	Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh	10		
	1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo quản lý, điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị (quy định, nội quy, quy chế ...)	2	Các quy định, nội quy, quy chế	
	2. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử ...	4	Sử dụng kết quả theo dõi, đánh giá của Thanh tra thành phố; Sở Nội vụ và Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương	Có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị kiểm điểm, kỷ luật trở lên trừ 2 điểm
	3. Hàng năm, tổ chức cho 100% cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết không gây phiền hà sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.	2	Văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện; Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương	
	4. Có phát động thi đua, tổ chức tổng kết, đánh giá và biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua	2	Kế hoạch, báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương về tổ chức biểu dương, khen thưởng	
Tiêu chí 7	Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước	10		
	1. Cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham	5	- Kế hoạch; báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương.	

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng cung cấp	Hướng dẫn tự đánh giá/thẩm định
	gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. - Ban hành kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương: 2 điểm. - Tổ chức thực hiện: 3 điểm: + Thực hiện từ 90% trở lên kế hoạch: 3 điểm. + Thực hiện từ 70% đến dưới 90% kế hoạch: 2 điểm. + Thực hiện dưới 70% kế hoạch: 0 điểm		- Thông báo kết luận của MTTQ, tổ chức đoàn thể sau giám sát, phản biện	
	2. Cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, địa phương, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	3	Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương	
	3. Cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ 06 tháng, 01 năm làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.	2	Các Kế hoạch, báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương	
Tiêu chí 8	Thực hiện phong trào thi đua, phong trào “Dân vận khéo”	10		
	1. Phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, phong trào “Dân vận khéo” phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương để vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. - Ban hành Kế hoạch phát động: 02 điểm. - Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc có xây dựng mô hình “Dân vận khéo”: + 100%: 4 điểm; + Từ 80% đến dưới 100%: 3 điểm; + Từ 50% đến dưới 80%: 2 điểm; + Dưới 50%: 0 điểm.	6	Các Kế hoạch, báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương	

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng cung cấp	Hướng dẫn tự đánh giá/thẩm định
	2. Thực hiện công tác biểu dương, khen thưởng và lan tỏa, nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo”, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực công tác	4	Văn bản biểu dương, khen thưởng và lan tỏa, nhân rộng mô hình “Dân vận khéo”	
Tiêu chí 9	Phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận, có mô hình “Dân vận khéo” được cấp thành phố biểu dương, khen thưởng và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận	10		
	1. Phân công và kịp thời kiện toàn lãnh đạo cơ quan, đơn vị và địa phương phụ trách công tác dân vận; có mô hình “Dân vận khéo” được cấp thành phố biểu dương, khen thưởng. - Có văn bản phân công lãnh đạo phụ trách: 03 điểm; - Có mô hình “Dân vận khéo” được cấp thành phố biểu dương, khen thưởng: 02 điểm	5	Văn bản phân công, quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền	
	2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận đầy đủ, kịp thời	5	Các báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương	Thiếu 01 báo cáo trừ 1 điểm; mỗi báo cáo chậm trừ 0,5 điểm (tổng điểm trừ không quá 5 điểm)
	Tổng điểm	100		

II. CÁC MỨC XẾP LOẠI

Kết quả xếp loại thực hiện công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân loại theo các mức sau:

1. Xếp loại xuất sắc: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

b) Có ít nhất hai mô hình “Dân vận khéo” được Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu biểu dương, khen thưởng (đối với cấp xã), được người đứng đầu

cơ quan, đơn vị biểu dương, khen thưởng (đối với sở, ban, ngành thuộc thành phố, Công an thành phố và Bộ Chỉ huy quân sự thành phố), trong đó có ít nhất một mô hình “Dân vận khéo” được cấp thành phố biểu dương, khen thưởng.

c) Không có cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (trừ trường hợp chủ động phát hiện hành vi và kịp thời xử lý); không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị khởi tố, tạm giam, truy tố.

d) Các tiêu chí thành phần phải đạt từ 8 điểm trở lên.

Đối với các năm: 2026, 2027 chính quyền cấp xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” và sở, ban, ngành thành phố được công nhận đạt chuẩn “Công sở thân thiện”.

2. Xếp loại tốt: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt từ 70 đến dưới 90 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

b) Có ít nhất một mô hình “Dân vận khéo”, được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giữ chức danh lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị khởi tố, tạm giam, truy tố, thi hành án phạt tù.

d) Các tiêu chí thành phần phải đạt từ 6 điểm trở lên.

3. Xếp loại trung bình: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

4. Xếp loại yếu: Là những cơ quan, đơn vị và địa phương đạt dưới 50 điểm.

Kết quả xếp loại thực hiện công tác dân vận được công khai trên Trang thông tin của các cơ quan, đơn vị và địa phương ngay sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đánh giá xếp loại công tác dân vận hàng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có nội dung chưa phù hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.